

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/7/2026

I. Bộ môn Ngoại ngữ

Khoa KHXH		Thứ 2 (20/7)	Thứ 3 (21/7)	Thứ 4 (22/7)	Thứ 5 (23/7)	Thứ 6 (24/7)	Thứ 7 (25/7)
Phòng 18	S					Tiếng Anh căn bản 3 C. Đào – 4T	
	C	Tiếng Anh căn bản 1 C. Cẩm– 4T	Nghe - Nói B2.2 C. Út – 4T (16,17,18DNNA1, 18DNNA2) (04)	Tiếng Anh căn bản 1 C. Cẩm– 4T	Nghe - Nói C1.1 C. Ý – 3T (16,17DTA1, 18DNNA1,2)(08)	Nghe - Nói B2.1 C. Tú – 4T (16DTA1, 17DNNA1,2, 18DNNA2) (06)	Viết cơ bản 1 T. Nghĩa- 4t (14DTA) (01)
Phòng 19	S	Viết B2.1 T. Bảo – 4T (16DTA1, 19DNNA3)		Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T	Viết C1.2 C. An – 4T (16DTA1,2)		Tiếng Pháp căn bản 3 T. Thoại – 4T (17DNAA1,2, 18DNNA2) (12)
	C	Tiếng Pháp căn bản 3 T. Thoại – 4T (17DNAA1,2, 18DNNA2) (12)	Độc hiểu B1 C. Thảo – 4T	Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T			
Phòng 20	S			Viết B2.2 T. Út – 4T	Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T	Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T	
	C	Từ pháp học C. An – 4T (15DTA1,16DTA1,2 , 17DNNA1,2) (12)	Tiếng Anh căn bản 3 C. Đào – 3T	Từ pháp học C. An – 4T (15DTA1,16DTA1,2 , 17DNNA1,2) (12)	Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T	Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T	
Phòng 21	S					Ngữ âm thực hành nâng cao C. Ý – 4T (18DNNA2)(01)	Tiếng Pháp căn bản 1 T. Tòng - 4t (14DTA, 16DTA1,2, 17DNNA1,2, 19DNNA2,3) (10)
	C	Viết C1.1 T. Bảo – 4T	Viết B1 C. Huyền – 4T			Ngữ pháp cơ bản T. Trung - 4T (14DTA, 16DTA1,	Tiếng Pháp căn bản 2 T. Tòng -4T (17DNNA1,2,

						17,18DNNA2, 19DNNA1) (08)	18DNNA1,2) (9)
Phòng 22	S				Cú pháp học T. Út – 4T (14DTA, 16DTA2)	Tiếng Pháp căn bản 3 T. Thoại – 4T (17DNAA1,2, 18DNNA2) (12)	Dẫn luận đất nước học Anh T. Nghĩa- 4t (16DTA1)(03)
	C		Tiếng Anh căn bản 1 C. Cầm– 4T		Tiếng Anh căn bản 1 C. Cầm– 4T	Tiếng Anh căn bản 1 C. Cầm– 4T	
VP Khoa KHXH	S						
	C			Phiên dịch C. Sang – 3t (14DTA, 16DTA1) (02)	Tiếng Anh chuyên ngành C. Trang – 4T (16DNV) (02)	Lịch sử Anh T. Nghĩa -3T (17DNNA2)(01)	
VP BM Ngoại ngữ	S		Tiếng Anh giảng dạy C. Út – 4t (16DTA1,2) (02)				
	C			Nghe - Nói C1.2 C. Út – 3t (17DNNA2) (02)	Độc hiểu B2.1 C. Thảo – 4T	Anh văn chuyên ngành KT C. Thảo – 4t (16DKT2) (02)	Viết cơ bản 2 T. Nghĩa- 4t (14DTA)(01)
VP BM Lý luận chính trị	S		Đa truyền thông trong giảng dạy tiếng Anh T. Út – 4T (16DTA2) (01)	Anh văn chuyên ngành QTKD C. Huyền -4t (17DQTKD2) (03)		Nghe - Nói B1 C. Tú – 3t (17DNNA1,2, 19DNNA3) (04)	
	C				Độc hiểu B2.2 T. Trung – 4t	Ngữ âm thực hành cơ bản C. Ý – 3T (16DTA1, 18DNNA2)(04)	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/7/2026

II. Bộ môn Việt Nam Học

		Thứ 2 (20/7)	Thứ 3 (21/7)	Thứ 4 (22/7)	Thứ 5 (23/7)	Thứ 6 (24/7)	Thứ 7 (25/7)
Phòng 18	S		Di tích - danh thắng Việt Nam C. Trân – 4T (16DNV, 18DTVVHVN1) (05)	Di tích - danh thắng Việt Nam C. Trân – 4T (16DNV, 18DTVVHVN1) (05)			
	C						
Phòng 19	S						
	C	Phong tục và lễ hội ở Việt Nam T. Hưng - 4T (16DNV)(01)			Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900-1945; 1945-1975) C. Vân - 4T (16DNV) (05)		
Phòng 20	S		Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1975 đến nay) C. Vân - 4T (16DNV 04)				
	C						
Phòng 21	S						
	C			Ngữ âm Tiếng Việt C. Ngọc - 4T			
Phòng 22	S		Phong cách học Tiếng Việt C. Ngọc - 4T (16DNV) (01)				
	C						
VP Khoa	S				Kỹ năng giao tiếp C. Trang – 4T (14DTA)	Cơ sở văn hoá Việt Nam C. Trang – 4T (13DTA1)	
	C						
F5t6SX	S			Quản trị văn phòng C. Phương – 4T (18DTVVHVN1,2) (02)	Văn hóa ẩm thực Việt Nam C. Phương – 4T (16DNV) (01)	Văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long C. Liên - 4T (16DNV)(01)	
	C		Phê bình văn học C. Vân - 4T (16DNV 01)	Nghệ thuật thư - lưu trữ C. Phương – 4T	Văn hóa các dân tộc Việt Nam C. Phương – 4T (16DNV) (03)	Xã hội Việt Nam đương đại C. Liên - 4T (16DNV)(01)	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/7/2026

III. Bộ môn Lý luận chính trị

Phòng		Thứ 2 (20/7)	Thứ 3 (21/7)	Thứ 4 (22/7)	Thứ 5 (23/7)	Thứ 6 (24/7)	Thứ 7 (25/7)
Phòng 18	S						
	C						
Phòng 19	S					Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4t 15DNTCNC (1), 16DNT1 (1)	
	C					Tư tưởng Hồ Chí Minh T. Phước – 4t (15DNT, 16DQT, 18DNTTS)	
Phòng 20	S						
	C						
Phòng 21	S		Triết học Mác-Lênin C. Thoảng- 4t		Chủ nghĩa xã hội khoa học C. Kiều Trang – 2t (17DCNPM, 18DQTDLLH) (Học phòng BM LLCT)		
	C						
Phòng 22	S						
	C						

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
I	Lãnh đạo Khoa			
1	Trương Thu Trang	0939.818269	tttrang@blu.edu.vn	Trưởng khoa
II	Văn phòng Khoa			
2	Đỗ Chí Tâm	0845.505005	dctam@blu.edu.vn	
III	Bộ môn Lí luận chính trị			
3	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
4	Son Thanh Thoảng	0945.971.185	stthoang@blu.edu.vn	
5	Trương Thị Kiều	0944.878527	ttkieu@blu.edu.vn	
6	Trần Tam Phương	0913806429	ttphuong@blu.edu.vn	
IV	Bộ môn Ngoại ngữ			
7	Nguyễn Ái Hoàng Châu	0918.480.131	nahchau@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn	Phó Trưởng Bộ môn
9	Nguyễn Trúc An	0944.212.403	ntan@blu.edu.vn	
10	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn	
11	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn	
12	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn	
13	Võ Thị Ngọc Huyền	0945.762.545	vtnhuyen@blu.edu.vn	
14	Nguyễn Văn Út	0946.463.232	nvut@blu.edu.vn	
15	Ngô Ngọc Thảo	0943.288.579	nnthao@blu.edu.vn	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835.575.799	ltnghia@blu.edu.vn	
17	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn	
18	Nguyễn Thanh Tòng	0917.548.248	nttong@blu.edu.vn	
19	Lê Minh Thoại	0942.987.984	lmthoai@blu.edu.vn	
20	Sầm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	snktu@blu.edu.vn	
21	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn	
22	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn	
V	Bộ môn Việt Nam học			
23	Lê Kiều Nương	0974.277.402	lknuong@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
24	Dương Minh Ngọc	0919.434.845	dmngoc@blu.edu.vn	
25	Lưu Thị Liên	0914.967.349	ltlien@blu.edu.vn	
26	Lữ Thị Thuỳ Vân	0939.096.318	lrvan@blu.edu.vn	

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
27	Võ Thị Diễm Phương	0973.647.503	vtdphuong@blu.edu.vn	
28	Phạm Thị Kiều Trân	0949.960.603	ptktran@blu.edu.vn	
29	Phan Việt Đua	0834.174.477	pvdua@blu.edu.vn	
30	Nguyễn Phước Hưng	0907.071.441	nphung@blu.edu.vn	
VI	Mời giảng	Số điện thoại		
31	Lý Tú Cẩm	0946 844 494		
32	Nguyễn Tuyết Hạnh	0945 062 824		
33	Võ Minh Khang	0983 828 893		
34	Nguyễn Tiến Phước	0913 039 797		